DẠY HỌC KỸ NĂNG THỰC HIỆN PHÉP TÍNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ HỌC HÒA NHẬP Ở LỚP 1

Vũ Thị Hồng Hiến
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: *Học sinh khuyết tật trí tuệ với đặc trưng cơ bản về nhận thức khi có chỉ số IQ<70, hạn chế về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội và kỹ năng sống tự lập. Các em luôn gặp nhiều khó khăn trong học tập, sinh hoạt và hoà nhập ở nhà trường, cộng đồng. Tuy nhiên, mặc dù với những hạn chế do khuyết tật trí tuệ gây nên, các em cần được trang bị kiến thức, kỹ năng hết sức cơ bản để có thể hoà nhập trong học tập, sinh hoạt tại nhà trường, gia đình, cộng đồng. Trên cơ sở đưa ra các vấn đề lý luận như một số khái niệm cơ bản, đặc điểm chung và đặc điểm học Toán học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập ở lớp 1, xác định 04 nhóm kỹ năng thực hiện phép tính, bài viết đánh giá thực trạng dạy học kỹ năng thực hiện phép tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập ở lớp 1 về mức độ thực hiện và mức độ đạt được của 04 nhóm kỹ năng đã xác định thông qua khảo sát 31 giáo viên đang dạy học hoà nhập học sinh khuyết tật trí tuệ ở lớp 1. Kết quả nghiên cứu của bài viết sẽ là cơ sở cho nghiên cứu đề xuất các biện pháp dạy học kỹ năng thực hiện phép tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập ở lớp 1, góp phần nâng cao chất lượng của quá trình này.*
Từ khóa: *Dạy học; học hòa nhập; khuyết tật trí tuệ; kỹ năng; phép tính.*

Nhận bài ngày 19.08.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.10.2025
Liên hệ tác giả: Vũ Thị Hồng Hiến; email: vuthihonghien@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khuyết tật trí tuệ là một dạng tật phổ biến trong các dạng khuyết tật ở Việt Nam, chiếm khoảng 30% trong tổng số hơn 1,3 triệu trẻ em khuyết tật. Học sinh khuyết tật trí tuệ có hai đặc trưng cơ bản: 1) Chỉ số thông minh thấp (dưới 70) và 2) Hạn chế về các kỹ năng (KN) sống, KN xã hội (DSM-5) [1]. Bên cạnh đó, độ tuổi của học sinh khuyết tật trí tuệ được giới hạn ở dưới 16 tuổi. Do đó, học sinh khuyết tật trí tuệ ở lớp 1 thường gặp phải rất nhiều khó khăn trong môi trường học hòa nhập nói chung, đặc biệt là các KN thực hiện Toán học nói riêng như: hiểu các khái niệm cơ bản về số lượng và phép toán, việc nhận diện và hiểu các số và ký hiệu toán học, chuyển từ khái niệm cụ thể (như đếm các đối tượng) sang khái niệm trừu tượng hơn (như số học),…

Đã có một số công trình nghiên cứu trong nước về dạy học cho học sinh khuyết tật trí tuệ, chẳng hạn như: Tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yến và Đỗ Thị Thảo (2010) đã đề xuất các kĩ thuật dạy học chuyên biệt, phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lý và nhận thức của trẻ khuyết tật trí tuệ, trong đó nhấn mạnh sự tích hợp giữa các yếu tố giao tiếp, hành vi và học thuật [2]; Lê Văn Tạc (2006) cho rằng việc xây dựng một hệ thống bài học với mục tiêu rõ ràng, các bước đi tuần tự từ đơn giản đến phức tạp là yếu tố cốt lõi để giúp trẻ tiếp cận kiến thức [3]; Nguyễn Xuân Hải (2009) tập trung nghiên cứu việc tổ chức hoạt động dạy học điều chỉnh trong môi trường hòa nhập, trong đó nhấn mạnh các nguyên tắc phân hóa, hỗ trợ cá nhân và đánh giá linh hoạt đối với học sinh khuyết tật trí tuệ [4];…

Trên cơ sở phân tích các khái niệm, nội dung bài viết thực hiện khảo sát và đánh giá thực trạng dạy học kỹ năng thực hiện phép tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập

ở lớp 1 về mức độ thực hiện và mức độ đạt được của 04 nhóm kỹ năng. Kết quả này là cơ sở cho nghiên cứu đề xuất các biện pháp dạy học kỹ năng thực hiện phép tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập ở lớp 1, góp phần nâng cao chất lượng của quá trình này.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm

Khuyết tật trí tuệ

Tài liệu Chẩn đoán và Thống kê các Rối loạn Tâm thần (DSM-5), Hoa Kỳ (2013) xác định khuyết tật trí tuệ là một rối loạn khởi phát trong thời kỳ phát triển, thiếu hụt chức năng trí tuệ; thiếu hụt hành vi thích ứng trong các lĩnh vực khái niệm, xã hội, thực hành; và khởi phát trong giai đoạn phát triển [1]. Cụ thể, rối loạn này được chẩn đoán khi đồng thời thỏa mãn ba tiêu chí: (*1) thiếu hụt các chức năng trí tuệ (lí luận, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch...); (2) khiếm khuyết trong hành vi thích ứng, ảnh hưởng tới khả năng sống độc lập và hòa nhập xã hội; và (3) khởi phát trong giai đoạn phát triển.*

Dạy học hòa nhập

Dạy học là một quá trình bao gồm hoạt động tương tác giữa giáo viên và học sinh, trong đó dưới sự chủ đạo của giáo viên, học sinh tích cực, tự giác tiếp nhận tri thức khoa học, KN, kỹ xảo; đồng thời phát triển năng lực nhận thức và hình thành phẩm chất nhân cách.

Kỹ năng

Khái niệm kỹ năng được tiếp cận theo các phương diện về hành vi, thao tác hay năng lực đối với việc thực hiện một công việc nào đó. Phạm vi bài viết, chúng tôi cho rằng, *KN là năng lực thực hiện một hành động hoặc hoạt động bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, phương thức hành động phù hợp để đạt được mục tiêu đề ra trong điều kiện cụ thể.*

Như vậy*, dạy học kỹ năng thực hiện phép tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập ở lớp 1* là một quá trình bao gồm những hoạt động dạy học với sự lựa chọn và vận dụng những tri thức, phương thức thực hiện phép tính phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh khuyết tật trí tuệ ở lớp 1 nhằm giúp các em có được năng lực thực hiện phép tính ở lớp 1.

2.2. Đặc điểm học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1

2.2.1. Đặc điểm chung của học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1

Học sinh khuyết tật trí tuệ là những em có sự hạn chế về trí tuệ và hành vi thích ứng, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng học tập, giao tiếp và hoà nhập xã hội. Một số đặc điểm nổi bật về mặt tâm sinh lý của nhóm học sinh này bao gồm:

Khả năng nhận thức: Học sinh khuyết tật trí tuệ thường có sự phát triển trí tuệ chậm hơn so với lứa tuổi. Các em gặp khó khăn trong việc tiếp nhận, ghi nhớ và xử lý thông tin, đặc biệt là trong các hoạt động học tập đòi hỏi tư duy trừu tượng và khả năng suy luận logic. Tuy nhiên, nếu được hỗ trợ thông qua các phương pháp phù hợp như trực quan, lặp lại có hệ thống, khả năng nhận thức của các em vẫn có thể được cải thiện đáng kể *(*Nguyễn Thị Hoàng Yến & Đỗ Thị Thảo, 2010 [2]; (Nguyễn Xuân Hải, 2009) [4].

Ngôn ngữ và giao tiếp: Nhiều học sinh khuyết tật trí tuệ có vốn từ hạn chế, khả năng nói và hiểu lời nói kém, phát âm không rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong việc hiểu yêu cầu của giáo viên hoặc thể hiện cảm xúc, nhu cầu cá nhân. Một số em có xu hướng tránh né giao tiếp hoặc sử dụng ngôn ngữ không phù hợp *(Luckasson et al., 2002)* [5].

Cảm xúc và hành vi: Các em dễ xúc động, khó kiểm soát cảm xúc, thường có biểu hiện lo âu, thu mình hoặc ngược lại là cáu gắt, chống đối. Khả năng tự điều chỉnh hành vi còn yếu, dễ bị phân tán chú ý trong quá trình học tập (Nguyễn Thị Hoàng Yến & Đỗ Thị Thảo,

2010) [2].

Vận động và phối hợp tay – mắt: Một số học sinh khuyết tật trí tuệ có hạn chế về KN vận động tinh và vận động thô như cầm bút, viết chữ, xếp hình, giữ thăng bằng. Sự phối hợp tay – mắt kém ảnh hưởng đến việc thực hiện các bài tập yêu cầu thao tác cụ thể.

KN xã hội và hành vi thích ứng: Học sinh khuyết tật trí tuệ thường gặp khó khăn trong hợp tác nhóm, thực hiện nội quy lớp học và thích nghi với các yêu cầu của môi trường học tập. Một số em có hành vi lặp đi lặp lại hoặc hành vi không phù hợp với ngữ cảnh *(AAIDD, 2010)* [6].

2.2.2. Đặc điểm học Toán của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập ở lớp 1

Toán học là môn học đòi hỏi khả năng tư duy trừu tượng, logic và khả năng thao tác với các biểu tượng số học. Với học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1 học hòa nhập, việc tiếp cận môn Toán thường gặp một số khó khăn sau:

Khó khăn trong tiếp cận khái niệm trừu tượng: Học sinh khuyết tật trí tuệ gặp trở ngại khi tiếp cận các khái niệm toán học như "số lượng", "toán tử", hay "quan hệ lớn hơn, bé hơn".

Theo Nguyễn Thị Hoàng Yến và Đỗ Thị Thảo (2010), khả năng tư duy trừu tượng của trẻ khuyết tật trí tuệ rất hạn chế, nên việc dạy học cần dựa vào các phương tiện trực quan, đồ vật thật, trò chơi mô hình để giúp trẻ hình thành biểu tượng toán học [2]. Các em dễ rối khi phải thao tác trên những con số không gắn liền với hình ảnh cụ thể.

Tiếp thu chậm, cần thời gian học kéo dài: Học sinh khuyết tật trí tuệ thường học chậm, kiến thức dễ bị quên, khó khái quát và áp dụng. Việc học một khái niệm mới cần được lặp đi lặp lại nhiều lần, có hệ thống hỗ trợ ghi nhớ và duy trì sự chú ý (Friend & Bursuck, 1996) [7].

Khó khăn trong thực hành phép tính và giải toán: Các em thường không nắm chắc thứ tự thực hiện phép tính, dễ nhầm lẫn dấu, không nhớ bảng cộng – trừ, ảnh hưởng đến kết quả học tập. Tác giả Nguyễn Xuân Hải (2009) chỉ ra rằng học sinh khuyết tật trí tuệ dễ gặp rào cản khi thực hiện các bước giải toán theo quy trình, và cần sự hỗ trợ từng bước và minh họa cụ thể [4].

Thiếu KN tự điều chỉnh và giải quyết vấn đề: Học sinh khuyết tật trí tuệ thường không có chiến lược học tập cụ thể, thiếu khả năng kiểm tra kết quả hoặc tự phát hiện lỗi sai. Do đó, các em cần được hướng dẫn từng bước một cách tỉ mỉ và có tính hệ thống (Luckasson et al., 2002) [5].

Cần môi trường học tập thân thiện, tích cực: Do tâm lý dễ mặc cảm và lo lắng, học sinh khuyết tật trí tuệ cần được học trong môi trường tích cực, không bị so sánh với bạn bè, được động viên đúng lúc nhằm tạo sự tự tin trong học tập. Tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yến và Đỗ Thị Thảo (2010) nhấn mạnh: nếu trẻ khuyết tật trí tuệ được học trong môi trường không áp lực, có sự khen ngợi đúng lúc, thì sự tiến bộ trong học Toán sẽ rõ rệt hơn [2].

2.3. NDDH kỹ năng thực hiện phép tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập ở lớp 1

a. Căn cứ để xác định nội dung

Việc xây dựng nội dung cần dựa trên các yếu tố sau: 1) Mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, lớp 1 môn Toán; 2) Kế hoạch giáo dục cá nhân của sinh khuyết tật trí tuệ, bao gồm các nội dung: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và đánh giá kết quả giáo dục; 3) Đặc điểm tâm lý – nhận thức của học sinh khuyết tật trí tuệ; 4) Hướng dẫn chuyên môn của Bộ GD&ĐT về điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện, thiết bị dạy học học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b. NDDH cụ thể: